TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 01 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Mai Linh**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Ngọc Khương**
Bà **Ngô Thị Hóa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường Giang** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Phương Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2023 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu P - sinh năm 1982
Trú tại: Khu B, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường T – sinh năm 1982
Trú tại: Khu B, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị P có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Đặng Thị Thu P trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Trường T vào ngày 28/10/2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là xã T), huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới cuộc sống chỉ hạnh phúc được đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghiện ma túy, đánh chửi chị. Chị và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2020, chấm dứt mọi quan hệ, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định không còn tình cảm nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 15/7/2004 và cháu Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 12/9/2011. Hiện nay hai

cháu đều đang ở với chị. Cháu D đã trưởng thành nên chị không đề nghị gì. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh T cấp dưỡng

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Trường T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T đều thể hiện tình trạng hôn nhân như chị P trình bày. Từ đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Anh T hiện vẫn sinh sống ở địa phương nhưng không đến Tòa án làm việc

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị P được ly hôn anh T.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 15/7/2004 đã trưởng thành, không giải quyết. Giao con chung là Nguyễn Khánh Đ – sinh ngày 12/9/2011 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Đặng Thị Thu P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Trường T cư trú tại khu B, xã T, huyện H nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu P kết hôn với anh Nguyễn Trường T năm 2003 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là xã T), huyện H, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm, yêu thương nhau do anh T sử dụng ma túy, không có trách nhiệm với gia đình. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không có trách nhiệm với nhau. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi, không còn đời sống chung.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và chị P đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị P xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 15/7/2004 và cháu Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 12/9/2011. Cháu D hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Từ khi vợ chồng ly thân, chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, vẫn đảm bảo cho cháu được sinh hoạt, ăn học ổn định. Do vậy, để đảm bảo tránh làm xáo trộn cuộc sống cho cháu, cần giao cháu cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và phù hợp nguyện vọng của cháu

V cấp dưỡng nuôi con: Do chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Thu P được ly hôn với anh Nguyễn Trường T

2- Về con chung: Cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 15/7/2004 hiện đã trưởng thành. Giao cho chị Đặng Thị Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 12/9/2011. Anh Nguyễn Trường T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không giải quyết

4 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị Thu P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số 0002823 ngày 31/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị P đã nộp đủ án phí.

Chị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã Tứ Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Linh